

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày: 19- 10- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt

2. Bà Đàm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: BẮNG VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/5/1964; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: V; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: BắNG VĂN X, con bà: DiệP THỊ L, đều đã chết; có vợ: Chu THỊ N, sinh năm 1963; con: có 06 con, trong đó có 05 con chung và 01 con riêng, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1996; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ tám; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/12/2002 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử 15 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2018 tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Chu Thị N, sinh năm 1963 – Có mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh T.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

+ Người chứng kiến:

1. Anh Vi Văn T, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

2. Ông Diệp Xuân Bầy, sinh năm 1962 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 02/6/2018, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bờ Tắc, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Bằng Văn T, sinh năm 1964, trú tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh T). Tổ công tác yêu cầu T dừng lại để kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái T mặc 01 gói giấy bạc màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine của T) giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác tiến hành thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô JIALING, BKS 20H2-5037, đã cũ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bằng Văn T, kết quả khám xét thu giữ: tại khẩu trang treo trên tường trong phòng ngủ của Bằng Văn T 04 gói nhỏ, trong đó 03 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cả 04 gói đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Bằng Văn T khi bắt quả tang là 0,128 gam, khi khám xét là 0,086 gam. Lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2.

Tại Bản kết luận giám định số 721/KL- PC54 ngày 07/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,128gam; Số chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,086 gam.

Tại cơ quan điều tra Bằng Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2018, T đã mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Chợ Vó Ngựa, thành phố Thái Nguyên 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T mang về chia thành nhiều gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể, T bán Heroine như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/6/2018, tại khu vực cổng Phân viện Trại Cau, Bệnh viện Đa khoa huyện Đồng Hỷ thuộc xóm Tân Thành, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ,

T bán cho Nguyễn Văn S (sinh năm 1971, trú tại xóm C, xã T, huyện Đ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/6/2018, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20H2-5037 từ nhà tại xóm Đ, xã B, huyện P và mang theo 01 gói Heroine, mục đích để bán cho S như đã hẹn. Khi đến khu vực xóm Bờ Tắc, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 04 (bốn) phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, LK, ĐT bên trong có chứa vỏ bì; mảnh nilon; điện thoại và số Heroine còn lại sau giám định.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu JALING, biển kiểm soát 20H2-5xxx, đã cũ, có số khung VDEPCC0041D*012869*, số máy JLIP50FMG-2*012869*.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSDH, ngày 21/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bằng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bằng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, LK.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di nhãn hiệu Viettel màu vàng niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

- + Trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu JALING, biển kiểm soát 20H2-5xxx, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- + Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo do bán ma túy mà có.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 02/6/2018, tại khu vực xóm Bờ Tắc, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Bằng Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,128 gam Heroine mục đích để bán cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, trú tại xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào khoảng 09 giờ ngày 02/6/2018, tại khu vực cổng Phân viện Trại Cau, Bệnh viện Đa khoa Đồng Hỷ, T đã bán 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn S với giá 100.000 đồng. Về nguồn gốc số Heroine trên, T khai nhận đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ Vó Ngựa, thành phố Thái Nguyên mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu được, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có

nhân thân xấu, năm 2002 bị xử 15 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra lần phạm tội trước của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Bằng Văn X được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất và mẹ đẻ là bà Diệp Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền từ 5 đến 8 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ đối với bị cáo do bán ma túy mà có.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, LK (bên trong có chứa vỏ bì; mảnh nilon và số Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng, đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT), bị cáo đã dùng vào việc trao đổi để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JALING, biển kiểm soát 20H2-5xxx, đã cũ, có số khung VDEPCC0041D*012869*, số máy JLIP50FMG-2*012869* bị cáo khai đây là chiếc xe bị cáo mua lại năm 2014 để làm phương tiện đi lại, nhưng không nhớ mua của ai, khi mua có viết giấy mua bán và có đăng ký xe nhưng bị cáo đã làm mất. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được xin lại làm phương tiện đi lại. Mặt khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chu Thị N là vợ của bị cáo khai: Chiếc xe mô tô trên mua bằng tiền chung của vợ chồng, là tài sản chung của gia đình dùng làm phương tiện đi lại, ngày 02/6/2018 chồng bà lấy xe sử dụng vào việc mua bán ma túy bà không biết, nay bà đề nghị trả lại cho bà chiếc xe trên để gia đình sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo và bà Nghi là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo; tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bà Chu Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Chợ Vó Ngựa, thành phố Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi mua Heroine của Nguyễn Văn S, xét thấy hành vi này của Sơn chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đồng Hỷ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Bằng Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: **Bằng Văn T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2018. Quyết định tạm giam Bằng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JALING, biển kiểm soát 20H2-5xxx, đã cũ, có số khung VDEPCC0041D*012869*, số máy JLIP50FMG-2*012869*.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo do bán ma túy mà có.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã B, huyện P;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Bắc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 19 tháng 10 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt

2. Bà Đàm Thị Thanh Mai

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Bằng Văn T**, sinh ngày 17/5/1964, tại xóm Đá Bạc, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Bằng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: **Bằng Văn T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2018. Quyết định tạm giam Bằng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, LK.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JALING, biển kiểm soát 20H2-5037, đã cũ, có số khung VDEPCC0041D*012869*, số máy JLIP50FMG-2*012869*. *(Tình trạng vật*

chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Bằng Văn T do bán ma túy mà có. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bằng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

6. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Bắc

Số:...../2018/HSST-QĐTG

Đồng Hỷ, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt

2. Bà Đàm Thị Thanh Mai

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Bằng Văn T**, sinh ngày 17/5/1964.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đá Bạc, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Huy Bắc